|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC KẠN**  Số: 669/QĐ-UBND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc Bắc Kạn, ngày 26 tháng 4 năm 2022 |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2022**

**trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn định giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 143/TTr-STNMT ngày 14/4/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn:

- Khối lượng công trình, dự án định giá đất bổ sung: 50 công trình, dự án với tổng diện tích 338,85ha. Trong đó: Định giá đất cụ thể để làm căn cứ tính bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất là: 47 công trình, dự án với diện tích 329,55ha; định giá đất cụ thể để làm cơ sở xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất 01 công trình, dự án với diện tích 0,5ha; định giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền sử dụng đất 02 công trình, dự án với diện tích 8,8ha.

- Dự kiến thuê 01 tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất cụ thể để thực hiện định giá.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện việc định giá đất cụ thể theo kế hoạch được phê duyệt; trong quá trình thực hiện nhiệm vụ định giá đất cụ thể được thuê các tổ chức có chức năng, nhiệm vụ tư vấn xác định giá đất để định giá đất cụ thể theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh Bắc Kạn chủ động tổ chức thẩm định các phương án giá đất theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch và Thường trực Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị tư vấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đỗ Thị Minh Hoa** |

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN BỔ SUNG ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ NĂM 2022**

**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BẠCH THÔNG (BỔ SUNG)**

*(Kèm theo Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên công trình, dự án** | **Vị trí, địa điểm  (xã, phường,**  **thị trấn)** | **Diện tích cần định giá (ha)** | **Mục đích xác định giá đất** | **Thời gian thực hiện** |
| 1 | Dự án Thủy điện Khuổi Thốc | Xã Cao Sơn | 7,00 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 2 | Dự án xây dựng cải tạo tuyến đường vào các xã CT229 huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn | Xã Cẩm Giàng, xã Sỹ Bình, xã Nguyên Phúc, xã Cao Sơn | 40,12 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 3 | Dự án thủy điện Mỹ Thanh | Xã Nguyên Phúc, xã Mỹ Thanh | 3,00 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 4 | Dự án thủy điện Nặm Cắt 2 | Xã Đôn Phong | 5,00 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
|  | **Tổng cộng: 04 dự án** |  | **55,12** |  |  |

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN BỔ SUNG ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ NĂM 2022**

**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PÁC NẶM (BỔ SUNG)**

*(Kèm theo Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên công trình, dự án** | **Vị trí, địa điểm  (xã, phường,**  **thị trấn)** | **Diện tích cần định giá (ha)** | **Mục đích xác định giá đất** | **Thời gian thực hiện** |
| 1 | Dự án: Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 3 đoạn Xuất Hóa - cửa khẩu Pò Mã (Km0 - Km66+600), giai đoạn 2 | Xã Cường Lợi | 2,50 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 2 | Thủy điện Pác Nặm (Dự án thủy điện Pác Nặm) | Các xã: Bằng Thành, Xuân La, An Thắng | 31,18 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 3 | Thủy điện Công Bằng (Dự án thủy điện Công Bằng) | Xã Công Bằng | 5,50 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 4 | Trường Mầm non Nhạn Môn | Xã Nhạn Môn | 1,24 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 5 | Nâng cấp, mở rộng Chợ bò xã Nghiên Loan (bổ sung) | Xã Nghiên Loan | 5,20 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 6 | Xây dựng hạ tầng trung tâm huyện Pác Nặm (bổ sung) | xã Bộc Bố | 2,00 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
|  | **Tổng cộng: 06 dự án** |  | **47,62** |  |  |

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN BỔ SUNG ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ NĂM 2022**

**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NA RÌ (BỔ SUNG)**

*(Kèm theo Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên công trình, dự án** | **Vị trí, địa điểm  (xã, phường, thị trấn)** | **Diện tích cần định giá (ha)** | **Mục đích xác định giá đất** | **Thời gian thực hiện** |
| 1 | Dự án: Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 3 đoạn Xuất Hóa - cửa khẩu Pò Mã (Km0 - Km66+600), giai đoạn 2 | Xã Cường Lợi | 2,50 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 2 | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cơ bản các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Xã Trần Phú | 15,00 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 3 | Dự án Thủy điện Khuổi Nộc 2 | Xã Lương Thượng | 6,00 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 4 | Trạm Kiểm lâm Cư Lễ | Xã Cư Lễ | 0,07 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 5 | Thủy điện Khuổi Nộc | Xã Lương Thượng | 60,83 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 6 | Thủy điện Kim Lư | Xã Kim Lư | 83,68 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
|  | **Tổng cộng: 06 dự án** |  | **168,08** |  |  |

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN BỔ SUNG ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ NĂM 2022**

**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BA BỂ (BỔ SUNG)**

*(Kèm theo Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên công trình, dự án** | **Vị trí, địa điểm  (xã, phường, thị trấn)** | **Diện tích cần định giá (m²)** | **Mục đích xác định giá đất** | **Thời gian thực hiện** |
| 1 | Công trình Trường Tiểu học Yến Dương thuộc dự án Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các trường học trên địa bàn tỉnh | Xã Yến Dương | 0,22 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 2 | Dự án Hạ tầng kỹ thuật trung tâm thị trấn Chợ Rã, huyện Ba Bể (bổ sung vị trí lấy đất đắp) | Thị trấn Chợ Rã | 1,60 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 3 | Đoạn đầu đường Khuổi Khún - Vằng Kheo xã Mỹ Phương, huyện Ba Bể (đấu nối với đường ĐT258) | Xã Mỹ Phương | 0,01 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 4 | Cơ sở làm việc công an huyện Ba Bể thuộc công an tỉnh Bắc Kạn (thu hồi bổ sung) | Xã Thượng Giáo | 0,01 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 5 | Trạm Kiểm lâm Chu Hương thuộc Hạt Kiểm lâm huyện Ba Bể | Xã Mỹ Phương | 0,08 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 6 | Trạm Kiểm lâm Quảng Khê thuộc Hạt Kiểm lâm huyện Ba Bể | Xã Đồng Phúc | 0,07 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 7 | Trạm Kiểm lâm Hà Hiệu thuộc Hạt Kiểm lâm huyện Ba Bể | Xã Hà Hiệu | 0,10 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
|  | **Tổng cộng: 07 dự án** |  | **2,09** |  |  |

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN BỔ SUNG ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ NĂM 2022**

**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHỢ MỚI (BỔ SUNG)**

*(Kèm theo Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên công trình, dự án** | **Vị trí, địa điểm  (xã, phường, thị trấn)** | **Diện tích cần định giá (ha)** | **Mục đích xác định giá đất** | **Thời gian thực hiện** |
| 1 | Công trình Trường Mầm non Cao Kỳ, huyện Chợ Mới thuộc dự án Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các trường học trên địa bàn tỉnh | Xã Cao Kỳ | 0,50 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 2 | Dự án Trạm kiểm soát liên ngành trên quốc lộ 3 mới Chợ Mới - Thái Nguyên | Xã Quảng Chu | 0,69 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 3 | Trường Mầm non Nông Hạ, huyện Chợ Mới | Xã Nông Hạ | 0,50 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
|  | **Tổng cộng: 03 dự án** |  | **1,69** |  |  |

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN BỔ SUNG ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ NĂM 2022**

**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NGÂN SƠN (BỔ SUNG)**

*(Kèm theo Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

| **STT** | **Tên công trình, dự án** | **Vị trí, địa điểm  (xã, phường, thị trấn)** | **Diện tích cần định giá (ha)** | **Mục đích xác định giá đất** | **Thời gian thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Công trình Trường Tiểu học Thuần Mang, huyện Ngân Sơn, thuộc dự án Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các trường học trên địa bàn tỉnh | Xã Thuần Mang | 0,46 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 2 | Công trình Trường Mầm non Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn thuộc dự án Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các trường học trên địa bàn tỉnh | Xã Hiệp Lực | 0,42 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 3 | Công trình Trường Trung học phổ thông Ngân Sơn, huyện Ngân Sơn thuộc dự án Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các trường học trên địa bàn tỉnh | Xã Vân Tùng | 0,11 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 4 | Xây dựng xuất tuyến 35kV sau Trạm biến áp 110kV Nà Phặc | Xã Hiệp Lực | 0,10 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 5 | Cải tạo, nâng cấp đường dây 35kV lộ 371 trạm E26.1 từ vị trí 25 đến vị trí 102 đoạn Bắc Kạn - Nà Phặc | Xã Hiệp Lực | 0,03 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 6 | Trạm Kiểm lâm Lãng Ngâm thuộc Hạt Kiểm lâm huyện Ngân Sơn | Xã Hiệp Lực | 0,15 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 7 | Trạm Kiểm lâm Bằng Vân thuộc Hạt Kiểm lâm huyện Ngân Sơn | Xã Bằng Vân | 0,05 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 8 | Công trình: Xây dựng mặt bằng Trường Mầm non Vân Tùng, xã Vân Tùng huyện Ngân Sơn | Xã Vân Tùng | 0,60 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 9 | Khu di tích lịch sử bốt Khau Pàn | Xã Đức Vân | 0,10 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
|  | **Tổng cộng: 09 dự án** |  | **2,02** |  |  |

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN BỔ SUNG ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ NĂM 2022**

**TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BẮC KẠN (BỔ SUNG)**

*(Kèm theo Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên công trình, dự án** | **Vị trí, địa điểm  (xã, phường, thị trấn)** | **Diện tích cần định giá (ha)** | **Mục đích xác định giá đất** | **Thời gian thực hiện** |
| 1 | Trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn | Phường Phùng Chí Kiên | 1,00 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 2 | Công trình Trường Tiểu học Dương Quang, thành phố Bắc Kạn thuộc dự án Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các trường học trên địa bàn tỉnh | Xã Dương Quang | 0,013 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 3 | Khu dân cư Thôm Dầy, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn | Phường Sông Cầu | 4,80 | Tính tiền sử dụng đất | Năm 2022 |
| 4 | Khu dân cư Phặc Tràng | Xã Dương Quang | 4,00 | Tính tiền sử dụng đất | Năm 2022 |
| 5 | Khu dân cư Khuổi Kén | Xã Dương Quang | 0,50 | Xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất | Năm 2022 |
|  | **Tổng cộng: 05 dự án** |  | **10,31** |  |  |

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN BỔ SUNG ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ NĂM 2022**

**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHỢ ĐỒN (BỔ SUNG)**

*(Kèm theo Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_*

| **STT** | **Tên công trình, dự án** | **Vị trí, địa điểm  (xã, phường,**  **thị trấn)** | **Diện tích cần định giá (ha)** | **Mục đích**  **xác định giá đất** | **Thời gian thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Công trình Trường Mầm non Phương Viên, thuộc dự án Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các Trường học trên địa bàn tỉnh | Xã Phương Viên | 0,38 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 2 | Xây dựng một số hạng mục phụ trợ các di tích đã được xếp hạng, điểm du lịch sinh thái trên địa bàn huyện | Xã Bình Trung, Nghĩa Tá, Đồng Lạc | 0,45 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 3 | Kè chống sạt lở Trường Mầm non thị trấn Bằng Lũng, huyện Chợ Đồn | Thị trấn Bằng Lũng | 0,025 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 4 | Đập Khuổi Tráng, thị trấn Bằng Lũng | Thị trấn Bằng Lũng | 10,73 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 5 | Hồ chứa nước Pác Nghiên, xã Bình Trung | Xã Bình Trung | 19,75 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 6 | Trạm Y tế xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn | Xã Ngọc Phái | 0,2 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 7 | Lắp đặt Recloser, LBS cho lưới điện trung áp huyện Chợ Đồn và huyện Chợ Mới | Xã Lương Bằng | 0,0036 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 8 | Lắp đặt Recloser, LBS cho lưới điện trung áp, huyện Ba Bể | Xã Bằng Phúc | 0,0036 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 9 | Nhà Trạm Kiểm lâm Kéo Nàng | Xã Bản Thi | 0,05 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
| 10 | Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cơ bản các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | Thị trấn Bằng Lũng | 20,0 | Tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng | Năm 2022 |
|  | **Tổng cộng: 10 dự án** |  | **51,59** |  |  |